

THUYẾT MINH

DỰ ÁN SẢN XUẤT THỬ NGHIỆM CẤP BỘ

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN

1	Tên dự án	1 a	Mã số
	...		
2	Thời gian thực hiện: tháng (Từ tháng/20..... đến tháng/20.....)		
3	Tổng kinh phí thực hiện: triệu đồng, trong đó:		
	Nguồn	Kinh phí (triệu đồng)	
	- Từ Ngân sách sự nghiệp khoa học ...	...	
	- Từ nguồn tự có của tổ chức ...	...	
	- Từ nguồn khác ...	...	
4	Phương thức khoán chi		
	☐ Khoán chi đến sản phẩm cuối cùng	☐ Khoán chi từng phần, trong đó:	
		- Kinh phí khoán: triệu đồng	
		- Kinh phí không khoán: triệu đồng	
5	☐ Thuộc Chương trình (Ghi rõ tên chương trình, nếu có) ☐ Thuộc Dự án KHCN (Ghi rõ tên chương trình, nếu có)		

☐ Khác

6 Chủ nhiệm dự án

Họ và tên:

.....

Ngày, tháng, năm sinh:/...../.....

Giới tính: Nam ☐

Nữ ☐

Học hàm, học vị/ Trình độ chuyên môn:

.....

Chức danh khoa học:

.....

Chức vụ:

.....

.

Điện thoại: E-mail:

.....

Tên tổ chức đang công tác:

.....

Địa chỉ tổ chức:

.....

7 Thư ký khoa học

Họ và tên:

.....

Ngày, tháng, năm sinh:/...../.....

Giới tính: Nam ☐

Nữ ☐

Học hàm, học vị/ Trình độ chuyên môn:

.....

Chức danh khoa học:

.....

Chức vụ:

.....

.

	Điện thoại: E-mail: Tên tổ chức đang công tác: Địa chỉ tổ chức:
8	Tổ chức chủ trì dự án Tên tổ chức chủ trì dự án: Điện thoại: Fax: Website: Địa chỉ: Họ và tên thủ trưởng tổ chức: Số tài khoản: Tại kho bạc nhà nước/Ngân hàng: Tên cơ quan chủ quản:
9	Các tổ chức phối hợp chính thực hiện dự án (nếu có) 1. Tổ chức 1: Tên cơ quan chủ quản: Điện thoại: Fax:

	 Địa chỉ: Họ và tên thủ trưởng tổ chức: 2. Tổ chức 2: Tên cơ quan chủ quản: Điện thoại: Fax: Địa chỉ: Họ và tên thủ trưởng tổ chức: 		
1 0	Các cán bộ thực hiện dự án <i>(Ghi những người có đóng góp khoa học và chủ trì thực hiện những nội dung chính thuộc tổ chức chủ trì và tổ chức phối hợp tham gia thực hiện dự án. Những thành viên tham gia khác lập danh sách theo mẫu này và gửi kèm theo hồ sơ khi đăng ký)</i>		
T T	Họ và tên, học hàm học vị	Chức danh thực hiện dự án¹[1]	Tổ chức công tác
1			
2			

¹[1] Theo quy định tại Điều 3 Thông tư số 02/2023/TT-BKHCN ngày 08 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn một số nội dung chuyên môn phục vụ công tác xây dựng dự toán thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước.

3			
4			
5			
6			
7			
8			
9			
10			
..			
.			
11	Xuất xứ của dự án [Ghi rõ xuất xứ của dự án từ một trong các nguồn sau: - Từ kết quả của đề tài nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ (R&D) đã được Hội đồng khoa học và công nghệ các cấp đánh giá, nghiệm thu và kiến nghị (<i>tên đề tài, mã số, ngày tháng năm đánh giá nghiệm thu; kèm theo Biên bản đánh giá nghiệm thu/ Quyết định công nhận kết quả đánh giá nghiệm thu của cấp có thẩm quyền</i>); - Từ sáng chế, giải pháp hữu ích, sản phẩm khoa học được giải thưởng khoa học và công nghệ (<i>tên văn bằng, chứng chỉ, ngày cấp</i>); - Kết quả khoa học công nghệ từ nước ngoài (<i>hợp đồng chuyển giao công nghệ; tên văn bằng, chứng chỉ, ngày cấp nếu có; nguồn gốc, xuất xứ, hồ sơ liên quan</i>); - Sản phẩm khoa học và công nghệ khác.] 		

.....

.....

1	Luận cứ về sự cần thiết, tính khả thi và hiệu quả của dự án
2	

12.1. Làm rõ về công nghệ lựa chọn của dự án (Tính mới, ưu việt, tiên tiến của công nghệ; trình độ công nghệ so với công nghệ hiện có ở Việt Nam, khả năng triển khai công nghệ trong nước, tính phù hợp của công nghệ đối với phương án sản xuất và yêu cầu của thị trường,...)

.....

.....

.....

12.2. Lợi ích kinh tế, khả năng thị trường và cạnh tranh của sản phẩm dự án (Hiệu quả kinh tế mang lại khi áp dụng kết quả của dự án; khả năng mở rộng thị trường ở trong nước và xuất khẩu: nêu rõ các yếu tố chủ yếu làm tăng khả năng cạnh tranh về chất lượng, giá thành của sản phẩm dự án so với các sản phẩm cùng loại, chẳng hạn: sử dụng nguồn nguyên liệu trong nước, giá nhân công rẻ, phí vận chuyển thấp, tính ưu việt của công nghệ...)

.....

.....

.....

12.3. Tác động của kết quả dự án đến kinh tế-xã hội, an ninh, quốc phòng (Tác động của sản phẩm dự án đến phát triển KT-XH, môi trường, khả năng tạo thêm việc làm, ngành nghề mới, ảnh hưởng đến sức khoẻ con người, đảm bảo an ninh, quốc phòng...)

.....

.....

.....

12.4. Năng lực thực hiện dự án (Mức độ cam kết và năng lực thực hiện của các tổ chức tham gia chính trong dự án: năng lực khoa học, công nghệ của người thực hiện và cơ sở vật chất-kỹ thuật, các cam kết bằng hợp đồng về mức đóng

góp vốn, sử dụng cơ sở vật chất kỹ thuật, lao động, bao tiêu sản phẩm, phân chia lợi ích về khai thác quyền sở hữu trí tuệ, chia sẻ rủi ro)

.....
.....

.....
.....

12.5. Khả năng ứng dụng, chuyển giao, nhân rộng kết quả của dự án (Nêu rõ phương án về tổ chức sản xuất; nhân rộng, chuyển giao công nghệ; thành lập doanh nghiệp mới để sản xuất-kinh doanh,...)

.....
.....

.....
.....

II. MỤC TIÊU, NỘI DUNG KH&CN VÀ PHƯƠNG ÁN TỔ CHỨC THỰC HIỆN DỰ ÁN

1 3	Mục tiêu của dự án (Bám sát và cụ thể hoá định hướng mục tiêu theo đặt hàng)
----------------	---

13.1. Mục tiêu của dự án sản xuất hoặc chuyển giao công nghệ đặt ra (Chất lượng sản phẩm; quy mô sản xuất)

.....
.....

.....
.....

.....
.....

13.2. Mục tiêu của dự án sản xuất thử nghiệm (Trình độ công nghệ, quy mô sản phẩm)

.....
.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

14.3. Liệt kê và mô tả nội dung, các bước công việc cần thực hiện để giải quyết những vấn đề đặt ra, kể cả đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công nhân kỹ thuật đáp ứng cho việc thực hiện dự án sản xuất thử nghiệm

(Liệt kê và mô tả chi tiết những nội dung nghiên cứu và triển khai thực nghiệm phù hợp cần thực hiện để giải quyết vấn đề đặt ra kèm theo các nhu cầu về nhân lực, tài chính và nguyên vật liệu; dự kiến những nội dung có tính rủi ro và giải pháp khắc phục - nếu có)

Nội dung 1:

.....

...

Công việc 1:

.....

...

Công việc 2:

.....
...

.....
.....

Công việc n:

.....
...

Nội dung 2:

.....
...

Công việc 1:

.....
...

Công việc 2:

.....
...
.....
.....

Công việc n:

.....
...
.....
.....

Nội dung n:

.....
...

Công việc 1:

.....
...

Công việc 2:

.....
...

.....
Công việc n:
.....
...

14.4. Đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công nhân kỹ thuật phục vụ thực hiện dự án (Kê khai số lượng và thời gian đào tạo cho cán bộ, công nhân kỹ thuật dự kiến)
.....
.....
.....
.....

1 Phương án triển khai

5 15.1. Phương án thuê chuyên gia

a. Thuê chuyên gia trong nước

T T	Họ và tên, học hàm, học vị	Tên tổ chức đang công tác	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện quy đổi (tháng)
1				
2				

b. Thuê chuyên gia nước ngoài

T T	Họ và tên, học hàm, học vị	Quốc tịch	Tên tổ chức đang công tác	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện quy đổi (tháng)
1					
2					

15.2. Phương án trang bị thiết bị máy móc để thực hiện và xử lý tài sản được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện dự án

16.2.1. Phương án trang bị tài sản (xây dựng phương án, đánh giá và so sánh

để lựa chọn phương án hợp lý, tiết kiệm và hiệu quả nhất, hạn chế tối đa mua mới; thống kê danh mục tài sản cho các nội dung c, d)

a. Bố trí trong số thiết bị máy móc hiện có của tổ chức chủ trì dự án (nếu chưa đủ thì xây dựng phương án hoặc b, hoặc c, hoặc d, hoặc cả b, c, d)

.....

.....

.....

.....

b. Điều chuyển thiết bị máy móc

.....

.....

.....

.....

c. Thuê thiết bị máy móc

STT	Danh mục tài sản	Tính năng, thông số kỹ thuật	Thời gian thuê
1			
2			

.....

.....

.....

.....

d. Mua sắm mới thiết bị máy móc

STT	Danh mục tài sản	Tính năng, thông số kỹ thuật
1		
2		

.....

.....

15.2.2. Phương án xử lý tài sản là kết quả của quá trình triển khai thực hiện dự án

.....

.....

.....

.....

15.3. Phương án tổ chức sản xuất thử nghiệm:

a) Phương thức tổ chức thực hiện:

[- Đối với đơn vị chủ trì là doanh nghiệp: cần làm rõ năng lực triển khai thực nghiệm và hoàn thiện công nghệ theo mục tiêu trong dự án; phương án liên doanh, phối hợp với các tổ chức KH&CN trong việc phát triển, hoàn thiện công nghệ;

- Đối với đơn vị chủ trì là tổ chức khoa học và công nghệ: cần làm rõ năng lực triển khai thực nghiệm và hoàn thiện công nghệ theo mục tiêu trong dự án; việc liên doanh với doanh nghiệp để tổ chức sản xuất thử nghiệm (kế hoạch/phương án của doanh nghiệp về bố trí địa điểm, điều kiện cơ sở vật chất, đóng góp về vốn, về nhân lực, về khả năng tiêu thụ sản phẩm của dự án phục vụ sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, phương thức phân chia lợi nhuận;...]

.....

.....

.....

.....

b) Mô tả, phân tích và đánh giá các điều kiện triển khai dự án:

- Địa điểm thực hiện dự án (nêu địa chỉ cụ thể, nêu thuận lợi và hạn chế về cơ sở hạ tầng như giao thông, liên lạc, điện nước.... của địa bàn triển khai dự án); nhà xưởng, mặt bằng hiện có (m^2), dự kiến cải tạo, mở rộng,.....;

- Trang thiết bị chủ yếu đảm bảo cho triển khai dự án sản xuất thử nghiệm (làm rõ những trang thiết bị đã có, bao gồm cả liên doanh với các đơn vị tham gia, trang thiết bị cần thuê, mua hoặc tự thiết kế chế tạo; khả năng cung ứng trang thiết bị của thị trường cho dự án;.....);

- Nguyên vật liệu (khả năng cung ứng nguyên vật liệu chủ yếu cho quá trình sản xuất thử nghiệm, làm rõ những nguyên vật liệu cần nhập của nước ngoài;.....);

- Nhân lực cần cho triển khai dự án: số cán bộ khoa học công nghệ và công nhân

lành nghề tham gia thực hiện dự án; kế hoạch tổ chức nhân lực tham gia dự án; nhu cầu đào tạo phục vụ dự án (số lượng cán bộ, kỹ thuật viên, công nhân).

- Môi trường (đánh giá tác động môi trường do việc triển khai dự án và giải pháp khắc phục);

.....
.....
.....
.....

15.2. Phương án tài chính (*Phân tích và tính toán tài chính của quá trình thực hiện dự án*) trên cơ sở:

- Tổng vốn đầu tư để triển khai dự án, trong đó nêu rõ vốn cố định, vốn lưu động cho một khối lượng sản phẩm cần thiết trong một chu kỳ sản xuất thử nghiệm để có thể tiêu thụ và tái sản xuất cho đợt sản xuất thử nghiệm tiếp theo (trong trường hợp cần thiết);

- Phương án huy động và sử dụng các nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước tham gia dự án (kèm theo các văn bản pháp lý minh chứng cho việc huy động các nguồn vốn: báo cáo tài chính của doanh nghiệp trong 2-3 năm gần nhất; cam kết cho vay vốn hoặc bảo lãnh vay vốn của ngân hàng; cam kết pháp lý về việc đóng góp vốn của các tổ chức tham gia dự án,...);

- Phương án sử dụng nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước (các nội dung chi bằng nguồn vốn này).

- Tính toán, phân tích giá thành sản phẩm của dự án (theo từng loại sản phẩm của dự án nếu có); thời gian thu hồi vốn.

.....
.....
.....
.....

15.3. Dự báo nhu cầu thị trường và phương án kinh doanh sản phẩm của dự án (*Giải trình và làm rõ thêm các bảng tính toán và phụ lục kèm theo bảng 3-5, phụ lục 9*);

- Dự báo nhu cầu thị trường (dự báo nhu cầu chung và thống kê danh mục các đơn đặt hàng hoặc hợp đồng mua sản phẩm dự án);

- Phương án tiếp thị sản phẩm của dự án (tuyên truyền, quảng cáo, xây dựng

trang web, tham gia hội chợ triển lãm, trình diễn công nghệ, tò rơi,...);

- Phân tích giá thành, giá bán dự kiến của sản phẩm trong thời gian sản xuất thử nghiệm; giá bán khi ổn định sản xuất (so sánh với giá sản phẩm nhập khẩu, giá thị trường trong nước hiện tại; dự báo xu thế giá sản phẩm cho những năm tới); các phương thức hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm dự án;

- Phương án tổ chức mạng lưới phân phối sản phẩm khi phát triển sản xuất quy mô công nghiệp.

.....
.....
.....
.....

1 Sản phẩm của Dự án

6

[Phân tích, làm rõ các thông số và so sánh với các sản phẩm cùng loại trong nước và của nước ngoài: (i) Dây chuyền công nghệ, các thiết bị, quy trình công nghệ đã được ổn định (quy mô, các thông số và tiêu chuẩn kỹ thuật); (ii) Sản phẩm đăng ký bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng; (iii) Ấn phẩm; (iv) Đào tạo cán bộ; (v) Sản phẩm sản xuất thử nghiệm (chủng loại, khối lượng, tiêu chuẩn chất lượng)]

.....
.....
.....
.....

1 Phương án phát triển của dự án sau khi kết thúc

7

17.1. Phương thức triển khai [Mô tả rõ phương án triển khai lựa chọn trong các loại hình sau đây: (i) Đưa vào sản xuất công nghiệp của doanh nghiệp; (ii) Nhân rộng, chuyển giao kết quả của dự án; (iii) Liên doanh, liên kết; (iv) Thành lập doanh nghiệp khoa học và công nghệ mới để tiến hành sản xuất- kinh doanh; (v) Hình thức khác: Nêu rõ]

.....
.....

.....

.....

17.2. Quy mô sản xuất (Công nghệ, nhân lực, sản phẩm,...)

.....

.....

.....

17.3. Tổng số vốn của dự án sản xuất

.....

.....

.....

III. PHÂN TÍCH TÀI CHÍNH CỦA DỰ ÁN SẢN XUẤT THỬ NGHIỆM

Tổng kinh phí cần thiết để triển khai dự án sản xuất thử nghiệm = Vốn cố định của dự án sản xuất + Kinh phí hỗ trợ công nghệ + Vốn lưu động.

* **Vốn cố định của Dự án sản xuất gồm:** (i)Thiết bị, máy móc đã có (giá trị còn lại); (ii)Thiết bị, máy móc mua mới; (iii)Nhà xưởng đã có (giá trị còn lại); (iv)Nhà xưởng xây mới hoặc cải tạo.

* **Vốn lưu động:** chỉ tính chi phí để sản xuất khối lượng sản phẩm cần thiết có thể tiêu thụ và tái sản xuất cho đợt sản xuất thử nghiệm tiếp theo.

* **Kinh phí hỗ trợ công nghệ:** chi phí hoàn thiện, ổn định các thông số kinh tế-kỹ thuật.

Bảng 1. Tổng kinh phí đầu tư cần thiết để triển khai Dự án

Đơn vị tính: Triệu đồng

T T	Nguồn kinh phí	Tổn g cộng	Trong đó
----------------	---------------------------	---------------------------	-----------------

			Vốn cố định		Kinh phí hỗ trợ công nghệ + thuê chuyên gia	Vốn lưu động			
			Thiết bị, máy móc mua mới	Nhà xưởng xây dựng mới và cải tạo		Chi phí lao động	Nguyên vật liệu, năng lượng	Thuê thiết bị, nhà xưởng	Chi khác
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
	Tổng kinh phí								
	<i>Trong đó:</i>								
1	Ngân sách nhà nước								
a	Kinh phí khoán chi								
-	Năm thứ nhất								
-	Năm thứ hai								
-	Năm thứ ba								
b	Kinh phí không khoán chi								
-	Năm thứ nhất								
-	Năm thứ hai								

-	Năm thứ ba								
2	Ngoài ngân sách nhà nước								

Bảng 2. Tổng chi phí và giá thành sản phẩm
(Trong thời gian thực hiện Dự án)

T T	Nội dung	Tổng số chi phí (1.000 đ)	Trong đó theo sản phẩm			Ghi chú
			4	5	6	
1	2	3	4	5	6	7
A	Chi phí trực tiếp					
1	Nguyên vật liệu, bao bì					Phụ lục 1
2	Điện, nước, xăng dầu					Phụ lục 2
3	Chi phí lao động					Phụ lục 6
4	Sửa chữa, bảo trì thiết bị					Phụ lục 7
5	Chi phí quản lý					Phụ lục 7
B	Chi phí gián tiếp và khấu hao tài sản cố định					
6	Khấu hao thiết bị cho dự án					Phụ

	- Khấu hao thiết bị cũ - Khấu hao thiết bị mới					lục 3
7	Khấu hao nhà xưởng cho dự án - Khấu hao nhà xưởng cũ - Khấu hao nhà xưởng mới					Phụ lục 5
8	Thuê thiết bị					Phụ lục 3
9	Thuê nhà xưởng					Phụ lục 5
10	Phân bổ chi phí hỗ trợ công nghệ					Phụ lục 4
11	Tiếp thị, quảng cáo					Phụ lục 7
12	Khác (trả lãi vay, các loại phí,...)					Phụ lục 7
	- Tổng chi phí sản xuất thử nghiệm (A+B):					
	- Giá thành 1 đơn vị sản phẩm:					

Ghi chú:

- *Khấu hao thiết bị và tài sản cố định:* tính theo quy định của Nhà nước đối với từng loại thiết bị của từng ngành kinh tế tương ứng.

- *Chi phí hỗ trợ công nghệ:* được phân bổ cho thời gian thực hiện dự án sản xuất thử nghiệm và 01 năm đầu sản xuất ổn định (tối đa không quá 3 năm).

Bảng 3. Tổng doanh thu
(Cho thời gian thực hiện dự án)

T T	Tên sản phẩm	Đơn vị	Số lượng	Giá bán dự kiến (1.000 đ)	Thành tiền (1.000 đ)
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>
	Cộng:				

Bảng 4. Tổng doanh thu
(Cho 1 năm đạt 100% công suất)

T T	Tên sản phẩm	Đơn vị	Số lượng	Giá bán dự kiến (1.000 đ)	Thành tiền (1.000 đ)
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>
	Cộng:				

Bảng 5. Tính toán hiệu quả kinh tế dự án
(cho 1 năm đạt 100% công suất)

TT	Nội dung	Thành tiền (1.000 đ)
1	2	3
1	Tổng vốn đầu tư cho Dự án	
2	Tổng chi phí, trong một năm	
3	Tổng doanh thu, trong một năm	
4	Lãi gộp (3) - (2)	
5	Lãi ròng : (4) - (thuế + lãi vay + các loại phí)	
6	Khấu hao thiết bị, XDCB và chi phí hỗ trợ công nghệ trong 1 năm	
7	Thời gian thu hồi vốn T (năm, ước tính)	
8	Tỷ lệ lãi ròng so với vốn đầu tư, % (ước tính)	
9	Tỷ lệ lãi ròng so với tổng doanh thu, % (ước tính)	

Chú thích :

- Tổng vốn đầu tư bao gồm: tổng giá trị còn lại của thiết bị, máy móc và nhà xưởng đã có + tổng giá trị của thiết bị, máy móc mua mới và nhà xưởng bổ sung mới (kể cả cải tạo) + chi phí hỗ trợ công nghệ;
- Thuế: gồm thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế giá trị gia tăng và các loại thuế khác nếu có, trong 1 năm;
- Lãi vay: là các khoản lãi vay phải trả trong 1 năm.

$$\text{Thời gian thu hồi vốn T} = \frac{\text{Tổng vốn Đầu tư}}{\text{Lãi ròng}} = \dots \text{năm}$$

Lãi ròng + Khấu
hao

$$\text{Tỷ lệ lãi ròng so với vốn đầu tư} = \frac{\text{Lãi ròng}}{\text{Tổng vốn Đầu tư}} \times 100\% = \dots\%$$

$$\text{Tỷ lệ lãi ròng so với tổng doanh thu} = \frac{\text{Lãi ròng}}{\text{Tổng doanh thu}} \times 100\% = \dots\%$$

1 8	Hiệu quả kinh tế - xã hội
----------------------	----------------------------------

(Tiết kiệm nguyên nhiên vật liệu, năng lượng, giảm giá thành và tăng sức cạnh tranh của sản phẩm hàng hoá, giảm nhập khẩu, tạo công ăn việc làm, bảo vệ môi trường....)

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

IV. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

.....

.....

T T	Họ và tên, học hàm học vị	Chức danh thực hiện dự án^[3]	Tổ chức công tác
1			
2			
3			

4			
5			
6			
7			
8			
9			
1 0			
.. .			

^[3] Theo quy định tại Điều 3 Thông tư số 02/2023/TT-BKHCN ngày 08 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn một số nội dung chuyên môn phục vụ công tác xây dựng dự toán thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước.

Phụ lục

DỰ TOÁN KINH PHÍ DỰ ÁN

Đơn vị: Triệu đồng

[illegible]

[illegible]

-	...													
-	Nội dun g n: ...													
b	Thu ê chu yên gia													
-	Tro ng nướ c													
-	Nur ớc ngo ài													
4	Chi phí đào tạo côn g ngh ệ													

Chi
phí
5 lao
độn
g

6 Ngu
yên

vật
liệu,
năng
lượng

Thu
ê
thiết
7 bị,
nhà
xưởng
ng

Chi
8 khá
c

TỔ
NG
CỘ
NG

Phụ lục 1

NHU CẦU NGUYÊN VẬT LIỆU

(Để sản xuất khối lượng sản phẩm cần thiết có thể tiêu thụ và tái sản xuất đợt tiếp theo)

Đơn vị: triệu đồng

T T	Nội dung các khoản chi	Đ ơn v ị đ o	Số lư ợn g	Đ ơn g i á	Th ành tiền	Nguồn vốn	
						Ngân sách nhà nước	Ngoài NSNN

3	Dụng cụ, phụ tùng, vật rẻ tiền mau hỏng																
	TỔNG CỘNG																

Phụ lục 2

NHU CẦU ĐIỆN, NƯỚC, XĂNG DẦU

(Để sản xuất khối lượng sản phẩm cần thiết có thể tiêu thụ và tái sản xuất đợt tiếp theo)

Đơn vị: triệu đồng

T T	Nội dung các khoản chi	Đ ơ n vị đ o	Số lư ợn g	Đ ơ n g i á	Th à nh tiền	Nguồn vốn	
						Ngân sách nhà nước	Ngoài NSNN

[illegible]

	dầu																
	- Cho thiết bị sản xuất tấn																
	- Cho phươn g tiện vận tải tấn																
	TỔNG CỘNG																

Phụ lục 3

YÊU CẦU VỀ THIẾT BỊ, MÁY MÓC

A. Thiết bị hiện có (tính giá trị còn lại)

Đơn vị: triệu đồng

T T	Nội dung	Đơn vị đo	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>
I	Thiết bị công nghệ				
1	Thiết bị hiện có của tổ chức chủ trì tham gia thực hiện dự án				

	...				
	...				
2	Thiết bị, máy móc điều chuyển từ tổ chức khác đến				
	...				
	...				
II	Thiết bị thử nghiệm, đo lường				
1	Thiết bị hiện có của tổ chức chủ trì tham gia thực hiện dự án				
	...				
	..				
2	Thiết bị, máy móc điều chuyển từ tổ chức khác đến				
	...				
II I	Khấu hao thiết bị				
Cộng:					

B. Thiết bị, máy móc mua mới

Đơn vị: triệu đồng

T T	Nội dung	Đ ơn vị	Số lượ ng	Đ ơn gi á	Thà nh tiền	Nguồn vốn	
						Ngân sách nhà nước	Ngoài NSNN

V	Vận chuyển lắp đặt												
.	...												
	TỔNG CỘNG												

C. Thuê thiết bị, máy móc

Đơn vị: triệu đồng

T T	Nội dung	Đ ơn vị	Số lượ ng	Đ ơn gi á	Thà nh tiền	Nguồn vốn							
						Ngân sách nhà nước				Ngoài NSNN			
						Tổ ng số	N ă m th ứ nh ất	Nă m th ứ hà i	Nă m th ứ ba	Tổ ng số	N ă m th ứ nh ất	Nă m th ứ hà i	N ă m th ứ ba
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
	TỔNG CỘNG												

CHI PHÍ HỖ TRỢ CÔNG NGHỆ

A. Công lao động trực tiếp

Đơn vị: Triệu đồng

[illegible]

[illegible]

[illegible]

	(I+II+I II)												
--	----------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

^[4] Phù hợp với nội dung nêu tại mục 14 của Thuyết minh.

^[5] Theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Thông tư số 02/2023/TT-BKHCN ngày 08 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

^[6] Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 4 Thông tư số 03/2023/TT-BTC ngày 10 tháng 01 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

^[7] Theo quy định tại khoản 4 và khoản 5 Điều 5 Thông tư số 02/2023/TT-BKHCN ngày 08 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

^[8] Thành viên chính phải là cán bộ có tên tại mục 10 và phù hợp với nội dung thực hiện được phân công nêu tại mục 14 của thuyết minh.

^[9] Thành viên phải là các cán bộ có tên trong danh sách gửi kèm Thuyết minh và phù hợp với nội dung thực hiện được phân công nêu tại mục 14 của thuyết minh.

^[10] Kỹ thuật viên, nhân viên hỗ trợ phải là các cán bộ có tên trong danh sách gửi kèm Thuyết minh và phù hợp với nội dung thực hiện được phân công nêu tại mục 14 của thuyết minh.

B. Thuê chuyên gia^[11]

Đơn vị: Triệu đồng

T T	Họ và tên, học hàm, học vị	Qu ốc tị c h	Tên tổ chức đang công tác	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện quy đổi (tháng)	Mức lươn g thán g theo hợp đồng g	Kinh phí		
							Tổn g	Ngâ n sác h nhà nướ c	Ngo ài NS NN
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10

I	Chuyên gia trong nước								
1									
2									
·									
·									
·									
I	Chuyên gia nước ngoài								
I									
1									
2									
·									
·									
·									

^[11] Dự toán phù hợp với phương án thuê chuyên gia nêu tại mục 15 của Thuyết minh.

Phụ lục 5

ĐẦU TƯ CƠ SỞ HẠ TẦNG

A. Nhà xưởng đã có (giá trị còn lại)

Đơn vị: Triệu đồng

T	Nội dung	Đơn vị đo	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
T					
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>
1					
2					

3					
Cộng A:					

B. Nhà xưởng xây dựng mới và cải tạo

Đơn vị: Triệu đồng

T T	Nội dung	Thà nh tiền	Nguồn vốn							
			Ngân sách nhà nước				Ngoài NSNN			
			Tôn g số	Nă m thứ nhất	Nă m thứ hai	Nă m thứ ba	Tôn g số	Nă m thứ nhất	Nă m thứ hai	Nă m thứ ba
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	Xây dựng nhà xưởng mới									
2	Chi phí sửa chữa cải tạo									
3	Chi phí lắp đặt hệ thống điện									
4	Chi phí lắp đặt hệ thống nước									
5	Chi phí khác									
	Cộng B:									

CHI PHÍ LAO ĐỘNG

(Để sản xuất khối lượng sản phẩm cần thiết có thể tiêu thụ và tái sản xuất đợt tiếp theo)

Đơn vị: Triệu đồng

T T	Nội dung	Số lượ ng	Đơ n giá	Thờ i gian quy đổi (tháng)	Thà nh tiền	Nguồn vốn							
						Ngân sách nhà nước				Ngoài NSNN			
						Tổ ng số	N ă m th ứ nh ất	N ă m th ứ hà i	N ă m th ứ ba	Tổ ng số	N ă m th ứ nh ất	N ă m th ứ hà i	N ă m th ứ ba
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
1	Công nhân bậc .../...												
	Lao động phổ thông												
	TỔNG CỘNG (I+II+III)												

Phụ lục 7

CHI PHÍ KHÁC

Đơn vị: Triệu đồng

[illegible]

Phụ lục 8

[illegible]

T T	Tên sản phẩm	Đơn vị đo	Số lượng sản xuất trong năm:			Tổng số	Cơ sở tiêu thụ
			20..	20..	20..		
1	2	3	4	5	6	7	8

III. Danh mục chỉ tiêu chất lượng sản phẩm

T T	Tên sản phẩm và chỉ tiêu chất lượng chủ yếu	Đơn vị đo	Mức chất lượng			Ghi chú
			Cần đạt	Tương tự mẫu		
				Trong nước	Thế giới	
1	2	3	4	5	6	7